

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2026/HS-PT
Ngày 28/9/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Hương.

Các Thẩm phán: Bà Đoàn Thị Kiều Hương và bà Trần Thị Mỹ Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Khánh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 135/2026/TLPT-HS ngày 04 tháng 9 năm 2026 do có kháng cáo của các bị cáo Hồ Bá S, Hoàng Văn Đ, Ngô Đình T, Nguyễn Duy Đ1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2026/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: Hồ Bá S, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1966 tại xã Q, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; CCCD số 040066xxxxxx; nơi cư trú: Thôn C (nay là thôn B Q), xã Q, tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; con ông Hồ Bá S1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 18/06/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 45/2009/HSST. Hiện nay đã được xóa án tích.

- Ngày 10/09/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 155/2013/HSPT. Chấp hành án xong ngày 03/04/2016. Hiện nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/01/2026 đến ngày 08/02/2026. Sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hoàng Văn Đ, sinh ngày 09 tháng 5 năm 1993 tại xã Q, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; CCCD số 040093xxxxxx; nơi cư trú: Thôn A (nay là thôn T), xã Q, tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Hoàng Văn N và bà Nguyễn Thị T1. Nhân thân: Ngày 29/12/2021, bị Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 194/2021/HS-ST. Chấp hành án xong ngày 20/07/2023. Hiện nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/01/2026 cho đến ngày 08/02/2026 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Ngô Đình T, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1992 tại xã N, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; CCCD số 040092xxxxxx cấp ngày 13/3/2022; nơi cư trú: Xóm T (nay là xóm P), xã N, tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; con ông Ngô Đình C và bà Cao Thị T2; Vợ Nguyễn Thị H1, sinh năm 2003 và có 01 con, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 24/11/2023 bị Công an huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc" tại Quyết định số 77/QĐ-XPHC, đã chấp hành xong nộp phạt hành chính ngày 27/11/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/01/2026 cho đến ngày 08/02/2026 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Duy Đ1, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1993 tại xã Q, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; CCCD số 040093xxxxxx; nơi cư trú: Thôn A (nay là thôn T), xã Q, tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Duy N1 và bà Vũ Thị H2; Vợ: Lê Thị G, sinh năm 1996 và có 01 con, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 29/01/2021, bị Tòa án Nhân dân huyện Quỳnh Lưu, xử phạt 15 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 22/2021/HSST. Chấp hành xong bản án ngày 12/06/2022. Hiện nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/01/2026 cho đến ngày 08/02/2026 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Duy T3, Nguyễn Đình C1, Nguyễn Ngọc Đ2, Lê Đình S2, Hồ Đức T4, Nguyễn Thị H3 không có kháng cáo, không có kháng nghị và không có liên quan đến kháng cáo nên Toà án không triệu tập đến tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 30/01/2026, tại khu vực đường liên xóm B, xã Q, tỉnh Nghệ An, Phòng C2 Công an tỉnh N và Công an xã Q, tỉnh Nghệ An phối hợp bắt quả tang Nguyễn Duy T3 cùng đồng phạm đánh bạc và thu giữ các tang vật có liên quan đến việc đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định:

Vào khoảng 19 giờ ngày 29/01/2026, Nguyễn Duy T3 sử dụng chiếc điện thoại Samsung Galaxy A05 của mình có gắn thẻ sim thuê bao số 035352xxxx lần lượt gọi điện thoại cho các đối tượng gồm Ngô Đình T, Lê Đình S2, Nguyễn Thị H3, Hồ Bá S, Nguyễn Đình C1, Hoàng Văn Đ rủ những người này đến xã Q, tỉnh Nghệ An để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa nhằm thu lợi bất chính thì những người này đồng ý. Khi gọi điện thoại, T3 hướng dẫn cho mọi người đi đến nhà của Nguyễn Duy Đ1 (là em trai của T3 ở gần nhà T3). Sau đó, T3 đi đến nhà Đ1 để nói với Đ1 đi cảnh giới cho T3 và mọi người đánh bạc và hứa xong việc trả tiền công cho Đ1 với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) thì Đ1 đồng ý. Khi đến nhà Đ1 thì T3 mượn Đ1 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 37Lx-439.xx của gia đình Đ1 đi vào khu vực đồi núi thuộc xóm B, xã Q, tỉnh Nghệ An để xem địa điểm trước khi tổ chức đánh bạc. Sau khi xem xong địa điểm đánh bạc, T3 điều khiển xe mô tô đi về nhà Đ1 thì thấy những người mà T3 đã gọi điện thoại trước đó đã có mặt tại nhà Đ1, ngoài ra còn có thêm Nguyễn Ngọc Đ2 và Hồ Đức T4 (là bạn Ngô Đình T) cùng ở đó. T3 nói với Hồ Bá S điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 37A-634.xx mà S mượn trước đó của anh Nguyễn Văn N2, sinh năm 1975, trú tại thôn Đ, xã Q, tỉnh Nghệ An chở tất cả mọi người đi theo T3 đến địa điểm đánh bạc mà T3 đã chuẩn bị trước đó. Trước lúc đi, Đ1 lấy và bỏ lên xe ô tô của Sinh các công cụ, phương tiện để sử dụng vào việc đánh bạc mà T3 đã chuẩn bị trước đó gồm: 01 (một) chiếc bạt màu xanh; 01 (một) bóng đèn tích điện, 02 (hai) đĩa sứ, 02 (hai) bát sứ, 01 (một) chiếc kéo và 05 (năm) bao thuốc lá T7. Sinh điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 37A-634.xx chở Đ1, Chỉ, Đ2, Đ, T, T4, S2, H3 đi theo phía sau xe mô tô biển kiểm soát 37Lx-439.xx do T3 điều khiển dẫn đường đi đến địa điểm đánh bạc mà T3 chuẩn bị trước đó.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, tất cả đến ngã ba đường liên xóm B, xã Q, tỉnh Nghệ An là địa điểm đánh bạc thì tất cả xuống xe.

Nguyễn Duy T3 đến xe ô tô của Hồ Bá S lấy trên xe tám bạt mặt trước màu xanh, mặt sau màu đen trải ra giữa đường đi, lấy 01 (một) đèn tích điện màu trắng treo lên để có ánh sáng rồi lấy ra 02 (hai) bộ bát đĩa bằng sứ, màu trắng và dùng chiếc kéo bằng kim loại màu trắng cắt 04 (bốn) quân vị từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng (04 quân vị gồm 01 mặt màu trắng và 01 mặt màu vàng) để tất cả tham gia đánh bạc. Trước khi vào đánh bạc, T3 nói với Đ1 điều khiển xe mô tô đi ra phía ngoài ngã ba cách địa điểm đánh bạc khoảng 500 mét để cảnh giới. Còn lại Nguyễn Duy T3, Hồ Bá S, Nguyễn Đình C1, Hồ Đức T4, Nguyễn Ngọc Đ2, Hoàng Văn Đ, Lê Đình S2, Ngô Đình T, Nguyễn Thị H3 cùng nhau ngồi xuống tám bạt để tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh "Xóc đĩa". Lúc này, Nguyễn

Duy T3 thu tiền xâu (hay gọi là tiền hồ) của Hồ Đức T4, Nguyễn Đình C1, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Ngọc Đ2, Ngô Đình T mỗi người là 500.000 đồng và thu của Lê Đình S2 số tiền 300.000 đồng.

Quá trình đánh bạc bằng hình thức "Xóc đĩa" các đối tượng quy ước hình thức đánh và tỷ lệ thắng thua như sau: Ngô Đình T và Hoàng Văn Đ là những người thay nhau cầm cái (để xóc đĩa và mở bát và thanh toán tiền thắng, thua trong quá trình đánh bạc), khi đánh bạc mỗi ván người chơi đặt cửa (đặt cược) tối thiểu là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và tối đa không hạn chế số tiền đặt cửa (đặt cược), người chơi lựa chọn có thể đặt cửa "chẵn" hoặc cửa "lẻ" tùy theo ý của mình. Sau khi người chơi đặt cửa xong thì Ngô Đình T và có khi là Hoàng Văn Đ là những người cầm cái để xóc 04 (bốn) quân vị đặt trên đĩa sứ và mở "bát", sau khi mở bát nếu quân vị thể hiện kết quả trùng với cửa người chơi đã đặt thì người chơi sẽ thắng cược và ăn tiền của nhà cầm cái bằng số tiền người chơi đã đặt, nếu quân vị thể hiện kết quả không trùng với cửa người chơi đã đặt thì người chơi sẽ bị mất đi số tiền mà người chơi đã đặt trước đó cho nhà cầm cái.

Với hình thức, cách thức đánh bạc như trên các đối tượng tham gia đánh bạc đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện nên đã thu dọn công cụ, phương tiện phục vụ đánh bạc rồi lên xe ô tô và xe mô tô để bỏ chạy.

Các đối tượng bỏ chạy được khoảng 01 km thì bị công an phát hiện và thu giữ các tang vật có liên quan đến việc đánh bạc gồm:

Thu giữ của Nguyễn Đình C1 một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A24 gắn thẻ sim thuê bao số 086500xxxx.

Thu giữ của Hồ Bá S 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại Fortuner, màu bạc, biển kiểm soát 37A-634.xx phía sau cốp xe có 01 bóng đèn tích điện màu trắng, 01 tấm bạt mặt trước màu xanh, mặt sau màu đen, một chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max gắn thẻ sim thuê bao số 098666xxxx và thu tại túi quần sau bên phải số tiền 18.000.000 đồng.

Thu giữ của Lê Đình S2 một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno7 gắn thẻ sim thuê bao số 097854xxxx và thu trong ví để ở túi quần trước bên phải số tiền 7.500.000 đồng và thu trong túi áo khoác bên trái số tiền 24.500.000 đồng.

Thu giữ của Nguyễn Thị H3 một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A05 gắn thẻ sim thuê bao số 036746xxxx; thu giữ của Hoàng Văn Đ một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2043 gắn thẻ sim thuê bao số 098596xxxx và thu giữ trong túi quần trước bên tay phải số tiền 16.400.000 đồng; thu giữ của Ngô Đình T một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A71K gắn thẻ sim thuê bao số 035278xxxx và thu giữ trong ví để trong túi quần sau bên phải số tiền 10.100.000 đồng.

Thu giữ của Hồ Đức T4 một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A77S gắn thẻ sim thuê bao số 086954xxxx.

Thu giữ tại túi quần sau bên trái của Nguyễn Ngọc Đ2 số tiền 1.000.000 đồng.

Thu giữ của Nguyễn Duy T3 một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05 gắn thẻ sim thuê bao số 035352xxxx, thu giữ trong túi quần trước bên phải số tiền 13.300.000 đồng (mười ba triệu ba trăm nghìn đồng) và thu giữ trong túi áo 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng.

Thu giữ của Nguyễn Duy Đ1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A16 gắn thẻ sim thuê bao số 098116xxxx và 01 chiếc xe mô tô HONDA Biên kiểm soát 37Lx-439.xx.

Với hình thức, cách thức đánh bạc như trên các bị cáo sử dụng tiền vào việc đánh bạc và thắng, thua như sau:

Nguyễn Duy T3 sử dụng tổng số tiền 15.700.000 đồng, bao gồm 12.900.000 đồng của mình mang theo và số tiền xâu (tiền hồ) thu được từ các con bạc là 2.800.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt giữ, Công an đã thu giữ số tiền 13.300.000 đồng. Như vậy, Nguyễn Duy T3 thua số tiền: 2.400.000 đồng.

Hồ Bá S sử dụng số tiền 24.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ, Công an thu giữ số tiền 18.000.000 đồng. Như vậy, S thua số tiền 8.000.000 đồng.

Lê Đình S2 sử dụng số tiền 18.700.000 để đánh bạc. Khi bị bắt giữ, Công an thu giữ số tiền 32.000.000 đ (Ba mươi hai triệu đồng). Như vậy, S2 thắng số tiền 13.300.000đ (Mười ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Hoàng Văn Đ sử dụng số tiền 14.500.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt giữ, Công an thu giữ số tiền 16.400.000đ (Mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng). Như vậy, Đ thắng số tiền 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng).

Ngô Đình T sử dụng số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt giữ, Công an thu giữ số tiền 10.100.000đ (Mười triệu một trăm nghìn đồng). Như vậy, T thắng số tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Nguyễn Thị H3 sử dụng số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H3 thua hết số tiền trên.

Hồ Đức T4 sử dụng số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T4 thua hết số tiền trên.

Nguyễn Ngọc Đ2 sử dụng số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Đ2 thua số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), số tiền còn lại 1.000.000đ (Một triệu đồng) thì bị Công an thu giữ.

Nguyễn Đình C1 sử dụng số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, C1 thua hết số tiền trên.

Tổng số tiền các bị cáo Nguyễn Duy T3, Hồ Bá S, Lê Đình S2, Hoàng Văn Đ, Ngô Đình T, Nguyễn Thị H3, Hồ Đức T4, Nguyễn Ngọc Đ2 và Nguyễn Đình

C1 đã sử dụng vào việc đánh bạc là 90.800.000 đồng (Chín mươi triệu tám trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 41/CT-VKSKV4 ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An đã truy tố các bị cáo Nguyễn Duy T3, Nguyễn Đình C1, Nguyễn Ngọc Đ2, Hồ Bá S, Hoàng Văn Đ, Lê Đình S2, Ngô Đình T, Nguyễn Thị H3, Hồ Đức T4 để xét xử về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Duy T3 và Nguyễn Duy Đ1 để xét xử tội "Tổ chức đánh bạc" theo

Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2026/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An, đã quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

* Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hồ Bá S 37 (ba mươi bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc".

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 30/01/2026 đến ngày 08 tháng 02 năm 2026.

- Xử phạt bị cáo Ngô Đình T 37 (ba mươi bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 30/01/2026 đến ngày 08 tháng 02 năm 2026.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 37 (ba mươi bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 30/01/2026 đến ngày 08 tháng 02 năm 2026.

* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ1 12 (mười hai) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 30/01/2026 đến ngày 08 tháng 02 năm 2026.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Duy T3, Nguyễn Đình C1, Nguyễn Ngọc Đ2, Lê Đình S2, Hồ Đức T4, Nguyễn Thị H3; án phí, xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 26/7/2026 bị cáo Hồ Bá S làm đơn kháng cáo có nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo. Lý do kháng cáo: Mức hình phạt của Bản án sơ thẩm cao, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã ủng hộ quỹ vì người nghèo, được tặng huy hiệu chiến sỹ trường sa, gia đình có công với cách mạng được tặng huân huy chương. Đề nghị xét hoàn cảnh bị cáo bị bệnh tiểu đường nặng.

Ngày 26/7/2026 bị cáo Nguyễn Duy Đ1 làm đơn kháng cáo có nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo. Lý do kháng cáo: Mức hình phạt của Bản án sơ thẩm cao, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã ủng hộ quỹ vì người nghèo, bố mẹ là người có công với cách mạng. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố mẹ già, đang nuôi hai con nhỏ.

Ngày 26/7/2026 bị cáo Hoàng Văn Đ làm đơn kháng cáo có nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo. Lý do kháng cáo: Mức hình phạt của Bản án sơ thẩm cao, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã ủng hộ quỹ vì người nghèo, là lao động chính trong gia đình, nuôi ba con nhỏ dưới 14 tuổi.

Ngày 26/7/2026 bị cáo Ngô Đình T làm đơn kháng cáo có nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Lý do kháng cáo: Lý do kháng cáo: Mức hình phạt của Bản án sơ thẩm cao, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã ủng hộ quỹ vì người nghèo, là lao động chính trong gia đình, nuôi con nhỏ.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Bá S, Nguyễn Duy Đ1, Hoàng Văn Đ, Ngô Đình T đều xin giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hồ Bá S, Hoàng Văn Đ.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Bá S 37 (ba mươi bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 30/01/2026 đến ngày 08 tháng 02 năm 2026.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 37 (ba mươi bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 30/01/2026 đến ngày 08 tháng 02 năm 2026.

+ Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, 358 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Duy Đ1, Ngô Đình T, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Duy Đ1, Ngô Đình T, sửa bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Đ1 và T.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ1 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Đình T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về án phí: Bị cáo Hồ Bá S là người cao tuổi nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định; Các bị cáo Nguyễn Duy Đ1, Ngô Đình T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các Bị cáo không tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo Hồ Bá S, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Duy Đ1, Ngô Đình T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của Hồ Bá S, Hoàng Văn Đ, Ngô Đình T, Nguyễn Duy Đ1 được làm trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hồ Bá S, Hoàng Văn Đ, Ngô Đình T, Nguyễn Duy Đ1 đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử, có đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 19 giờ đến 21 giờ ngày 29/01/2026, Nguyễn Duy T3 đã chuẩn bị địa điểm, bóng đèn, các quân vị, bát sứ, đĩa sứ, tấm bạt, rủ rê các bị cáo Hồ Bá S, Nguyễn Đình C1, Ngô Đình T, Hoàng Văn Đ, Lê Đình S2, Nguyễn Thị H3 đến khu vực rừng cây thuộc xóm B, xã Q, tỉnh Nghệ An đánh bạc bằng hình thức "Xóc đĩa". Tại đây, T6 đã thu tiền xâu (tiền hồ) của những con bạc với tổng số tiền là 2.800.000 đồng và thuê Nguyễn Duy Đ1 cảnh giới cho việc tổ chức đánh bạc và hứa sẽ trả tiền công cho Đ1 là 300.000 đồng. Khi các bị cáo Nguyễn Duy T3, Hồ Bá S, Nguyễn Đình C1, Nguyễn Ngọc Đ2, Hồ Đức T4, Ngô Đình T, Hoàng Văn Đ, Lê Đình S2, Nguyễn Thị H3 đánh bạc đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì phát hiện có Công an đến nên tất cả lên xe ô tô và xe mô tô bỏ chạy thì bị Công an tỉnh N bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng sử dụng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 90.800.000 đồng. Trong đó Nguyễn Duy T3 sử dụng số tiền 15.700.000 đồng vào việc đánh bạc; Hồ Bá S sử dụng số tiền 24.000.000 đồng vào việc đánh bạc; Lê Đình S2 sử dụng số tiền 18.700.000 đồng vào việc đánh bạc; Hoàng Văn Đ sử dụng số tiền 14.500.000 đồng vào việc đánh bạc; Ngô Đình T sử dụng số tiền 7.500.000 đồng vào việc đánh bạc; Nguyễn Thị H3 sử dụng số tiền 5.000.000 đồng vào việc đánh bạc; Hồ Đức T4 sử dụng số tiền 4.500.000 đồng vào việc đánh bạc; Nguyễn Ngọc Đ2 sử dụng số tiền 2.000.000 đồng vào việc đánh bạc; Nguyễn Đình C1 sử dụng số tiền 900.000 đồng vào việc đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Đánh bạc là tệ nạn xã hội, không những gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội mà còn là nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội khác. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo: Nguyễn Duy Đ1 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Hành vi của các bị cáo: Hồ Bá S, Hoàng Văn Đ, Ngô Đình T về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Duy Đ1 đã có hành vi cảnh giới giúp sức cho Nguyễn Duy T3 trong việc tổ chức đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm tổ chức đánh bạc với Nguyễn Duy T3. Do bị cáo thực hiện vai trò không đáng kể, bị cáo cũng chưa thu được tiền hồ mà bị cáo được hứa trả.

Bị cáo Hồ Bá S phạm tội đánh bạc, tham gia tích cực, chở các bị cáo khác đến địa điểm đánh bạc, tang số đánh bạc lớn nhất nên có vai trò sau bị cáo Nguyễn Duy T3.

Bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội đánh bạc, tham gia tích cực, tang số đánh bạc lớn thứ hai sau bị cáo Hồ Bá S và bị cáo Nguyễn Duy T3 nên có vai trò tiếp theo trong tội đánh bạc.

Đối với các bị cáo Ngô Đình T đồng phạm tội đánh bạc với số tiền ít hơn nhiều so với các bị cáo Hồ Bá S, Lê Đình S2, Nguyễn Duy T3, Hoàng Văn Đ trong vụ án. Vì vậy, vai trò của bị cáo không đáng kể so với các bị cáo này.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Hồ Bá S, Hoàng Văn Đ, Ngô Đình T, Nguyễn Duy Đ1 quá trình điều tra và tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; các bị cáo đều ủng hộ quỹ người nghèo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Duy Đ1 có bố là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba, có mẹ tham gia dân công hỏa tuyến, trong quá trình sinh sống tại địa phương đã ủng hộ quỹ vì người nghèo của địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

+ Đối với bị cáo Hồ Bá S có huy hiệu chiến sỹ T, có ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo”, có bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở đánh giá vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo S đánh bạc với số tiền lớn nhất; bị cáo Đ số tiền đánh bạc sau bị cáo S, S2, T3; Các bị cáo có nhân thân xấu, đều từng phạm tội và bị xét xử về tội đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc, hành vi của các bị cáo phạm tội có tính chất nghiêm trọng mà vai trò của bị cáo S và bị cáo Đ tham gia đánh bạc tích cực nên

cấp sơ thẩm xét xử bị cáo S, bị cáo Đ mức hình phạt 37 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo S, Đ không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ hình phạt mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không có căn cứ cho các bị cáo được hưởng án treo.

+ Đối với bị cáo Ngô Đình T thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền ít hơn nhiều so với các bị cáo T3, S, Đ, S2, Chỉ nên vai trò của bị cáo T không đáng kể cần áp dụng Điều 58 BLHS đối với bị cáo T. Cấp sơ thẩm quyết định mức hình phạt của bị cáo Trung cao bằng bị cáo S, bị cáo Đ là chưa phân hóa đúng vai trò đánh bạc của các bị cáo nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo T sửa mức hình phạt cho bị cáo T là 36 tháng tù. Mặc dù bị cáo có nhân thân nhưng là hành vi bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, thời gian xử phạt hành chính đã lâu, bị cáo chưa bị xét xử về tội đánh bạc, quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo đã có hành vi giúp đỡ ủng hộ người nghèo, từ tháng 12 năm 2023 bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật, kể từ thời điểm được coi là chưa bị xử lý hành chính (Tháng 12/2024) đã quá sáu tháng.

+ Đối với bị cáo Đ1 phạm tội tổ chức đánh bạc với vai trò giúp sức, bị cáo chưa nhận được tiền hồ mà bị cáo T3 hứa khi thực hiện hành vi cảnh giới.

Do các bị cáo Đ1, bị cáo T đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo phạm tội lần đầu, vai trò không đáng kể trong vụ án; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo có cơ hội được giáo dục tại địa phương thể hiện sự khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội. Do có đủ căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo. Cần sửa bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Ngô Đình T và Nguyễn Duy Đ1.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Đ không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của bị cáo Hồ Bá S không được chấp nhận nhưng bị cáo S là người cao tuổi có đơn xin miễn giảm án phí, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của các bị cáo Ngô Đình T và Nguyễn Duy Đ1 được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hồ Bá S, bị cáo Hoàng Văn Đ, giữ nguyên Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Hồ Bá S, bị cáo Hoàng Văn Đ.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, 358 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Đình T, Nguyễn Duy Đ1. Sửa Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Hồ Bá S, bị cáo Hoàng Văn Đ.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Bá S 37 (Ba mươi bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 30/01/2026 đến ngày 08 tháng 02 năm 2026.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 37 (ba mươi bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 30/01/2026 đến ngày 08 tháng 02 năm 2026.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Đình T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Ngô Đình T cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ1 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Duy Đ1 cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND khu vực 4 – Nghệ An;
- VKSND khu vực 4 – Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Công an; UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Thanh Hương